

KẾ HOẠCH

**Thực hiện Chương trình hành động số 29-CTr/TU ngày 15/6/2022
của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW của
Bộ Chính trị về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị
Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng**

Thực hiện Chương trình hành động số 29-CTr/TU ngày 15/6/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW của Bộ Chính trị về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng (*viết tắt là Chương trình hành động số 29-CTr/TU*), Thành ủy Bảo Lộc ban hành Kế hoạch thực hiện trên địa bàn thành phố như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Quán triệt sâu sắc Chương trình hành động số 29-CTr/TU tạo sự thống nhất trong nhận thức và hành động của các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội, xã hội nghề nghiệp, đội ngũ cán bộ, đảng viên. Tổ chức thực hiện hiệu quả Chương trình hành động số 29-CTr/TU phù hợp với tình hình thực tế từng xã phường, đơn vị gắn với thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết 05 - NQ/TU của của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (khóa XI) về phát triển thành phố Bảo Lộc giai đoạn 2021 – 2025 định hướng đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045 và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ VI, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng, hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; thống nhất nhận thức và hành động trong hoàn thiện thể chế, quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển đô thị bền vững theo hướng đô thị xanh, văn minh, giàu bản sắc và có tính tiên phong, dẫn dắt các hoạt động đổi mới sáng tạo, trở thành động lực phát triển là nhiệm vụ thường xuyên, quan trọng của cả hệ thống chính trị.

2. Yêu cầu

Đổi mới tư duy, lý luận và phương pháp quy hoạch đô thị; bảo đảm quy hoạch đô thị phải có tầm nhìn dài hạn, đồng bộ và hiện đại, lấy con người và chất

lượng cuộc sống làm trung tâm; văn hóa và văn minh đô thị làm nền tảng phát triển; kết hợp hài hoà giữa quá trình đô thị hoá, phát triển đô thị với công nghiệp hoá, hiện đại hoá, xây dựng nông thôn mới và quản lý phát triển xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh.

Đề xuất cấp có thẩm quyền ban hành các cơ chế, chính sách có tính đột phá vượt trội cho phát triển đô thị bền vững, thúc đẩy kinh tế khu vực đô thị tăng trưởng nhanh, hiệu quả. Bảo đảm kết hợp đồng bộ và hài hoà giữa chỉnh trang đô thị với phát triển các đô thị mới, phát triển đô thị gắn với phát triển hạ tầng kỹ thuật theo hướng đồng bộ và liên kết vùng, bảo đảm kiến trúc đô thị hiện đại, giàu bản sắc, các yếu tố văn hóa đặc trưng được giữ gìn và phát huy; phát triển mạnh mẽ liên kết ngành, liên kết vùng và lợi thế kết nối đa chiều của các đô thị Quy hoạch mở rộng không gian đô thị với quy mô hợp lý, trở thành thành phố thông minh, hiện đại, đáp ứng vai trò là đô thị hạt nhân, trung tâm kinh tế khu vực phía Nam của tỉnh; là trung tâm Tiểu vùng III, đáp ứng các yêu cầu theo Quy hoạch xây dựng vùng tỉnh Lâm Đồng đến năm 2035 và tầm nhìn đến năm 2050; trung tâm phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao; trung tâm giáo dục đào tạo và chuyển giao công nghệ đa ngành của tỉnh theo chuẩn quốc gia.

Phát huy và khai thác tốt các nguồn lực cho phát triển đô thị. Tạo mọi điều kiện và khuyến khích các khu vực kinh tế, nhất là kinh tế tư nhân tham gia đầu tư phát triển đô thị. Xử lý nghiêm minh đối với các sai phạm, vi phạm trong thực hiện quy định pháp luật về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển đô thị.

II. MỤC TIÊU CỤ THỂ

1. Tỷ lệ đô thị hoá đến năm 2025 đạt trên 70%. Đến năm 2025, thành phố đạt tiêu chí đô thị loại II; nâng cấp các xã Lộc Châu, Lộc Nga đủ tiêu chuẩn trở thành phường; 100% các phường có quy hoạch phân khu, chương trình cải tạo, chỉnh trang, tái thiết và phát triển đô thị; bảo đảm 100% các xã đạt điểm chuẩn xã nông thôn mới từ 90% trở lên.

2. Tập trung huy động nguồn lực phát triển các đô thị gắn với động lực của từng vùng. Mở rộng không gian và xây dựng thành phố Bảo Lộc là đô thị hạt nhân phía Nam tỉnh Lâm Đồng, trung tâm kết nối giao thương của vùng tỉnh với vùng thành phố Hồ Chí Minh, vùng Tây Nguyên và vùng Duyên hải Nam Trung bộ. Gắn phát triển đô thị với xây dựng nông thôn mới, từng bước xây dựng các đô thị xanh, thông minh.

3. Tỷ lệ đất giao thông trên đất xây dựng đô thị đạt khoảng 25% vào năm 2025, 27- 30% vào năm 2030. Tỷ lệ cấp nước sạch, hợp vệ sinh đô thị đạt 90% vào năm 2025, đạt 95-100% vào năm 2030. Tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải rắn đô thị đạt trên 95% vào năm 2025, 97% vào năm 2030. Diện tích cây xanh bình quân trên mỗi người dân đô thị đạt khoảng 8 - 10m² vào năm 2025, khoảng 10 - 15 m² vào

năm 2030. Diện tích sàn nhà ở bình quân đầu người tại khu vực đô thị đạt tối thiểu 32m² vào năm 2025, đến năm 2030 đạt tối thiểu 35m².

4. Đến năm 2025, hạ tầng mạng ứng dụng băng thông rộng cáp quang phủ sóng trên 80% hộ gia đình tại đô thị, phổ cập dịch vụ mạng di động 4G, 5G và điện thoại thông minh; tỷ lệ dân số trưởng thành tại đô thị có tài khoản thanh toán điện tử trên 50%. Định hướng đến năm 2030, phổ cập dịch vụ ứng dụng mạng Internet băng thông rộng cáp quang, phổ cập dịch vụ mạng di động 5G, tỷ lệ dân số trưởng thành tại đô thị có tài khoản thanh toán điện tử trên 80%, tỷ lệ trạm thu phát sóng di động có yếu tố thân thiện môi trường, dùng chung hạ tầng đạt 35 - 40%.

5. Tầm nhìn đến năm 2045: Hệ thống đô thị liên kết thành mạng lưới đồng bộ, thống nhất, cân đối giữa các vùng, miền, có khả năng chống chịu, thích ứng với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai, dịch bệnh, bảo vệ môi trường, kiến trúc tiêu biểu giàu bản sắc, xanh, hiện đại, thông minh. Cơ cấu kinh tế khu vực đô thị phát triển theo hướng hiện đại với các ngành kinh tế xanh, kinh tế số chiếm tỉ trọng lớn. Thành phố Bảo Lộc tiệm cận tiêu chí đô thị loại I vào năm 2040.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Đề xuất hoàn thiện cơ chế, chính sách tạo thuận lợi cho quá trình đô thị hóa, công tác quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển đô thị bền vững.

- Đề xuất cấp có thẩm quyền ban hành cơ chế, chính sách, ưu tiên cho phát triển không gian thành phố Bảo Lộc đảm bảo đồng bộ về hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội theo chiến lược tăng trưởng xanh, trở thành một đô thị hiện đại, sinh thái gắn với các làng đô thị xanh và đặc thù cảnh quan của xứ B' Lao. Khắc phục triệt để tình trạng nâng loại đô thị khi chưa đủ tiêu chí.

- Tạo điều kiện thuận lợi cho các phường, xã, các ngành trong xử lý các vấn đề liên ngành, liên vùng như: Bảo vệ nguồn nước, kết nối hạ tầng, quản lý chất thải, sử dụng tài nguyên, đất đai, vận tải công cộng, hạ tầng số và logistic; đầu tư vào kết cấu hạ tầng vùng và hạ tầng dùng chung, đặc biệt các khu công nghiệp, cụm công nghiệp. Hoàn thiện pháp luật, cơ chế, chính sách điều phối và kiểm soát đối với công tác quy hoạch, sử dụng đất sản xuất, đất ở và đất xây dựng khu dân cư, các cụm công nghiệp.

- Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính về đầu tư xây dựng; tập trung rút ngắn các quy trình thủ tục về đất đai thực hiện các dự án đầu tư; triển khai đẩy nhanh tiến độ dự án tăng cường năng lực quản lý đất đai và xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn thành phố để thúc đẩy cải cách hành chính, nâng cao chỉ số tiếp cận đất đai.

- Khuyến khích hình thành và phát triển các quỹ đất cho phát triển nhà ở; có chính sách ưu đãi, khuyến khích để thu hút nguồn lực xã hội đầu tư xây dựng nhà ở

xã hội, nhà cho thuê đối với người thu nhập thấp, thu nhập trung bình, cải tạo, chỉnh trang đô thị. Bố trí nguồn vốn ngân sách nhà nước tương xứng để bảo đảm thực hiện các mục tiêu của chính sách an sinh nhà ở; trong đó tập trung nguồn vốn giải phóng mặt bằng. Rà soát, hoàn thiện các chính sách hỗ trợ, ưu đãi, thủ tục hành chính về nhà ở xã hội. Tập trung phát triển mô hình làng đô thị xanh gắn với sản xuất nông nghiệp công nghệ cao, du lịch canh nông, phát huy kinh tế nông thôn đóng góp chung cho phát triển kinh tế - xã hội của thành phố.

2. Nâng cao chất lượng quy hoạch đô thị đáp ứng yêu cầu xây dựng, quản lý phát triển đô thị bền vững

- Đổi mới về phương pháp, quy trình, nội dung và sản phẩm quy hoạch theo hướng quy hoạch đô thị phải có cách tiếp cận đa ngành, phát triển đô thị mới gắn với động lực, tiềm năng từng vùng, tầm nhìn dài hạn, toàn diện, có tính chiến lược, tôn trọng quy luật thị trường và nguyên tắc phát triển bền vững; bảo đảm tính tăng bậc, liên tục, thống nhất, đầy đủ, tích hợp của hệ thống quy hoạch, gắn kết chặt chẽ với quy hoạch nông thôn; phân định rõ các vùng trong nội dung quy hoạch đô thị và áp dụng các công cụ kiểm soát phát triển theo quy hoạch và kế hoạch; gắn quy hoạch đô thị với nguồn lực thực hiện. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, số hóa các sản phẩm quy hoạch, tranh thủ ý kiến đóng góp, phản biện xã hội trong lĩnh vực quy hoạch, kiến trúc; tăng cường thi tuyển ý tưởng quy hoạch, kiến trúc, thiết kế đô thị, xây dựng hệ thống dữ liệu về quy hoạch phát triển đô thị; ứng dụng rộng rãi hệ thống thông tin địa lý (GIS) và công nghệ số, nền tảng số trong quy hoạch và quản lý phát triển đô thị.

- Tổ chức quy hoạch, xây dựng và phát triển đô thị, vùng đô thị theo kế hoạch; hạn chế khai thác đất nông nghiệp manh mún, tự phát; sử dụng tiết kiệm, hiệu quả đất đô thị; tránh dàn trải, lãng phí nguồn lực, sử dụng đất không hợp lý. Tập trung quy hoạch xây dựng hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, khu công cộng, quy hoạch quản lý sử dụng không gian, kể cả không gian ngầm và hệ thống công trình ngầm đô thị phù hợp với các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch bảo đảm quốc phòng, an ninh; gắn kết chặt chẽ giữa công tác lập quy hoạch, phát triển đô thị với nhiệm vụ lập quy hoạch và quản lý, bảo vệ các khu vực quân sự và địa hình ưu tiên cho nhiệm vụ quốc phòng, an ninh.

- Bảo đảm phân loại đất đô thị gắn với quy hoạch đô thị và mục đích sử dụng đất: Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đô thị phải phù hợp với quy hoạch đô thị được phê duyệt và quy hoạch hạ tầng; kiểm soát chặt chẽ quy trình chuyển đổi đất nông thôn thành đất đô thị theo quy hoạch và chương trình phát triển đô thị.

- Tập trung ưu tiên thực hiện mục tiêu về phát triển đô thị theo đúng chiến lược, chương trình phát triển đô thị của toàn tỉnh, theo quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm của tỉnh và

thành phố. Hoàn thiện các quy định, chế tài để xử lý nghiêm các vi phạm trong quy hoạch và các dự án đô thị chậm triển khai.

- Tăng cường vai trò của ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp và người dân trong tham gia phản biện việc lập và giám sát việc thực hiện quy hoạch đô thị. Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về quy hoạch, công bố công khai các quy hoạch, bảo đảm minh bạch, dễ tiếp cận thông tin về quy hoạch đô thị.

3. Xác định, tập trung đầu tư xây dựng các đô thị chức năng khu vực, dự án công trình trọng điểm để thu hút nguồn lực, tạo động lực phát triển thành phố bền vững, hiện đại và đồng bộ.

- Kiến tạo mô hình phân bổ không gian phát triển đô thị, khu vực hiệu quả, bền vững, hình thành được các vùng kinh tế động lực, các trung tâm kinh tế, đô thị chức năng, động lực gắn với tiềm năng, thế mạnh của thành phố, đáp ứng vai trò là trung tâm kinh tế khu vực phía Nam của tỉnh;

- Xây dựng hạ tầng giao thông, hạ tầng kỹ thuật đồng bộ, hiện đại, đảm bảo tính liên kết vùng, đáp ứng được yêu cầu phát triển nhanh, bền vững của quá trình đô thị hóa.

- Phát triển các chương trình, dự án trọng điểm, làm động lực chính phát triển lan tỏa trong toàn thành phố; tập trung ưu tiên đầu tư các dự án có vai trò tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội của thành phố từng lĩnh vực theo Nghị quyết 05-NQ/TU ngày 12/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (khóa XI) về phát triển thành phố Bảo Lộc giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045.

- Xây dựng và triển khai hiệu quả các đề án, chương trình phát triển đô thị gắn với ứng phó, thích ứng với biến đổi khí hậu; cải tạo chỉnh trang đô thị; phát triển đô thị thông minh gắn với chuyển đổi số; xây dựng nông thôn mới phù hợp với đô thị hóa; chú trọng mô hình phát triển đô thị theo định hướng giao thông công cộng (TOD);

4. Đẩy mạnh phát triển nhà ở, hệ thống hạ tầng đô thị đồng bộ, hiện đại, liên kết, thích ứng với biến đổi khí hậu

- Tập trung nguồn lực triển khai Chương trình phát triển nhà ở tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2021 - 2025 và định hướng đến năm 2030; Kế hoạch phát triển nhà ở tỉnh giai đoạn 2021 - 2025 và hàng năm trên địa bàn thành phố. Đẩy nhanh tiến độ đầu tư nhà ở xã hội tại khu vực liền kề khu công nghiệp Lộc Sơn. Cải cách thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho các hộ gia đình, cá nhân tự xây dựng, cải tạo nhà ở phù hợp với quy hoạch đô thị và quy chế quản lý kiến trúc đô thị. Quản lý và giám sát chặt chẽ việc phát triển nhà ở cao tầng tại trung tâm thành

phố. Nghiên cứu việc đưa các chỉ tiêu về phát triển nhà ở (trong đó, có chỉ tiêu phát triển nhà ở xã hội) vào hệ thống chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội 5 năm của thành phố; bảo đảm bố trí đủ quỹ đất để phát triển nhà ở xã hội.

- Triển khai lập, phê duyệt Chương trình phát triển đô thị thành phố giai đoạn đến 2025, định hướng đến năm 2035 và xây dựng kế hoạch phát triển hạ tầng đô thị theo Chương trình phát triển đô thị. Tập trung nguồn lực đầu tư xây dựng hoàn chỉnh hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế và kỹ thuật diện rộng, hạ tầng số, chú trọng công tác bảo vệ môi trường, tài nguyên thiên nhiên. Khuyến khích sử dụng vật liệu thân thiện môi trường; xây dựng và phát triển hạ tầng xanh, công trình xanh, tiêu thụ năng lượng xanh tại đô thị. Đầu tư tăng cường năng lực hệ thống hạ tầng ứng phó với biến đổi khí hậu. Chú trọng ưu tiên quy hoạch hệ thống đường bộ, hiện đại, bảo đảm thông suốt và liên kết vùng, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh; đầu tư khép kín các đường vành đai, đường xuyên tâm, hệ thống giao thông công cộng đồng bộ, bến, bãi đỗ xe tại đô thị. Thực hiện ngầm hoá toàn bộ các đường dây, cấp dịch vụ công cộng tại trung tâm các đô thị. Triển khai đồng bộ, quyết liệt việc phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn, thúc đẩy giảm thiểu, tái sử dụng, tái chế chất thải rắn sinh hoạt tại đô thị, phát huy công nghệ hiện đại trong tái chế rác thải. Đầu tư xây dựng, nâng cấp nhà máy cấp nước, mở rộng mạng lưới cấp nước đô thị (Nhà máy cấp nước Bảo Lộc, Nhà máy nước mặt sông Đại Nga), không khai thác thêm nước ngầm, từng bước tiến tới đóng cửa các giếng khoan trên địa bàn thành phố. Đầu tư xây dựng hệ thống thu gom và xử lý nước thải của thành phố.

- Nâng cấp, cải tạo, xây dựng đồng bộ hệ thống hạ tầng xã hội hiện đại tại đô thị và mạng lưới cung cấp dịch vụ hạ tầng xã hội. Thực hiện lồng ghép các mục tiêu và định hướng phát triển hệ thống công trình dịch vụ hạ tầng xã hội và nguồn lực thực hiện vào quá trình lập và phê duyệt chương trình phát triển đô thị. Tiếp tục có chính sách khuyến khích, ưu đãi đặc biệt đối với các dự án cung cấp dịch vụ xã hội đô thị ở các khu kinh tế. Đổi mới mô hình tổ chức, nâng cao hiệu quả doanh nghiệp dịch vụ đô thị. Đa dạng hoá các mô hình cung cấp dịch vụ hạ tầng xã hội.

5. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý đô thị và chất lượng cuộc sống đô thị, bảo đảm an sinh và phúc lợi xã hội, an ninh, an toàn và trật tự đô thị.

- Nghiên cứu, sắp xếp, sáp nhập, thành lập mới đơn vị hành chính đô thị bảo đảm tính tổng thể, đồng bộ, phù hợp với quy hoạch, chương trình phát triển đô thị toàn tỉnh và yêu cầu phát triển của địa phương, trong đó quan tâm đến việc sát nhập các xã phường không đủ tiêu chuẩn về diện tích, dân số theo quy định.

- Tăng cường chỉ đạo, kiểm tra, giám sát các địa phương trong quản lý đô thị. Xây dựng nguồn nhân lực cho phát triển đô thị. Xây dựng vị trí việc làm, nghiệp vụ chuyên ngành gắn với nâng cao trình độ năng lực của đội ngũ cán bộ,

công chức về quản lý đô thị. Đẩy nhanh chuyển đổi số trong quản lý đô thị, xây dựng chính quyền điện tử tiến tới chính quyền số ở đô thị gắn kết chặt chẽ với phát triển đô thị thông minh. Kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ tình hình phát triển đô thị, dân cư theo quy hoạch, kế hoạch.

- Xây dựng văn hoá và lối sống đô thị văn minh. Hoàn thiện quy hoạch không gian văn hóa đô thị đáp ứng nhu cầu sáng tạo và hưởng thụ của người dân, chú trọng tạo dựng nhiều không gian văn hóa công cộng. Rà soát tổng thể, sắp xếp lại các thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở tại các đô thị theo hướng thiết thực, hiệu quả, đa năng, phục vụ rộng rãi các đối tượng, phù hợp với Chiến lược phát triển văn hoá, thể thao đến năm 2030 của tỉnh. Bố trí đủ quỹ đất và ngân sách hợp lý, ràng buộc rõ trách nhiệm của chủ đầu tư các khu đô thị đối với việc xây dựng các thiết chế văn hóa, thể thao cho cư dân; xã hội hoá, khuyến khích các doanh nghiệp cùng đầu tư.

- Đề xuất xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách nhằm bảo đảm cho lao động nông thôn di cư, lao động phi chính thức được hoà nhập, tiếp cận bình đẳng nguồn lực, có cơ hội phát triển và hưởng thụ công bằng các dịch vụ xã hội cơ bản tại đô thị. Mở rộng diện bao phủ của hệ thống an sinh xã hội tới lao động di cư. Rà soát, hỗ trợ học tập, dạy nghề, việc làm cho người dân bị thu hồi quyền sử dụng đất trong quá trình đô thị hóa.

- Ưu tiên nguồn lực phát triển các dịch vụ xã hội cơ bản tại đô thị, nhất là dịch vụ giáo dục, y tế và chăm sóc sức khỏe. Tăng đầu tư phát triển hệ thống y tế dự phòng, y tế cơ sở tại đô thị đáp ứng yêu cầu thực tiễn. Hoàn thiện mô hình cơ quan kiểm soát và phòng, chống dịch bệnh bảo đảm đồng bộ với quá trình phát triển đô thị, đáp ứng yêu cầu bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe dân cư đô thị.

- Xây dựng và hoàn thiện các mô hình bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội trong quản lý đô thị phù hợp với yêu cầu thực tiễn, chú trọng ứng dụng công nghệ số trong quá trình thực hiện.

- Nghiên cứu triển khai các biện pháp kiểm soát, giảm thiểu ô nhiễm bụi, tiếng ồn; chú trọng xử lý nước thải sinh hoạt và chất thải rắn đô thị; không để phát sinh ô nhiễm môi trường và vệ sinh môi trường ở các khu công nghiệp, cụm công nghiệp. Có định hướng và giải pháp phát triển các vùng đệm xanh xung quanh các đô thị; phát triển các ngành sản xuất nông nghiệp xanh phục vụ đô thị.

6. Phát triển kinh tế khu vực đô thị; đổi mới cơ chế, chính sách tài chính và đầu tư phát triển đô thị.

- Cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, thu hút và sử dụng hiệu quả các nguồn lực phát triển đô thị trên cơ sở đẩy mạnh cải cách hành chính toàn diện, đồng bộ trên các lĩnh vực; xây dựng và phát triển chính quyền số; nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính đối với người dân và doanh nghiệp.

- Triển khai các chương trình, đề án tái thiết đô thị để nâng cao hiệu quả sử dụng đất cho phát triển kinh tế khu vực đô thị; khai thác hiệu quả và bền vững các công trình văn hóa, lịch sử, các không gian công cộng trong phát triển kinh tế khu vực đô thị. Thực hiện việc di dời các cơ sở sản xuất chế biến, chế tạo thâm dụng lao động, các cơ sở gây ô nhiễm môi trường hoặc có nguy cơ gây ảnh hưởng đến an toàn cho người dân ra khỏi khu vực trung tâm thành phố.

- Theo dõi, đề xuất cấp thẩm quyền thực hiện quản lý chặt chẽ thị trường bất động sản theo quy định pháp luật; kiểm soát và sử dụng có hiệu quả giá trị gia tăng từ đất, nhất là khi hạ tầng giao thông được đầu tư mở rộng; khai thác quỹ đất hai bên tuyến đường nhằm tạo nguồn thu ngân sách của địa phương.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hội đồng nhân dân thành phố ban hành nghị quyết và tăng cường hoạt động giám sát đối với việc thực hiện các chính sách, pháp luật liên quan đến lĩnh vực quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị thành phố đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

2. Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo xây dựng kế hoạch cụ thể thực hiện; chủ trì, phối hợp theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết 06-NQ/TW và Chương trình hành động số 29-CTr/TU và Kế hoạch này; định kỳ tổng hợp, báo cáo Ban Thường vụ Thành ủy.

3. Các Ban, Ủy ban Kiểm tra, Văn phòng Thành ủy, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; tổ chức cơ sở Đảng trực thuộc Thành ủy tổ chức phổ biến, quán triệt, tuyên truyền và xây dựng kế hoạch cụ thể triển khai thực hiện Nghị quyết 06-NQ/TW, Chương trình hành động số 29-CTr/TU và Kế hoạch của Thành ủy; định kỳ sơ kết và báo cáo kết quả thực hiện.

4. Ban Tuyên giáo Thành ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn việc tuyên truyền, quán triệt thực hiện Nghị quyết 06-NQ/TW, Chương trình hành động số 29-CTr/TU và Kế hoạch của Thành ủy./.

Nơi nhận:

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy (báo cáo),
- Thường trực Thành ủy,
- Thường trực HĐND, UBND thành phố,
- Các đồng chí UVBTV, UV BCH,
- UBMTTQ và các đoàn thể thành phố,
- Các Ban, UBKT, Văn phòng Thành ủy,
- Các TCCS Đảng trực thuộc Thành ủy,
- Lưu: Văn phòng Thành ủy.

T/M THÀNH ỦY

BÍ THƯ



Tôn Thiện Đồng